


Tại Sao Thiên Chúa Làm Người? - Theo Lối Giải Thích Của Thánh Augustinô

Why Did God Become Human? – Based on the Explanation of Saint Augustine

Thiên Phú, O.P.

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.23343>

Copyright (c) 2023 Thiên Phú

Received: 18/12/2023

Revision: 22/12/2023

Accepted: 23/12/2023

Online: 26/12/2023

Tóm lược

Nhận định về thánh Augustinô, Altaner viết: “Vị giám mục vĩ đại đã kết hợp trong chính mình năng lượng sáng tạo của Tertullianô và chiều rộng tinh thần của Origen với sự nhạy cảm về giáo hội của Cyprianô; sự nhạy bén biện chứng của Aristotle với chủ nghĩa duy tâm và suy đoán bay bổng của Platon; ý thức thực tế của người Latinh với sự tinh tế về mặt tinh thần của người Hy Lạp. Ngài là triết gia vĩ đại nhất của thời giáo phụ. Không nghi ngờ gì nữa, Augustinô là thần học gia quan trọng nhất và có ảnh hưởng nhất đối với Giáo hội nói chung.”¹ Quả thực, điều đó đã được chứng minh cụ thể qua cách lý giải tuyệt vời của thánh Augustinô về Mầu nhiệm Nhập Thể. Cùng với ngài, chúng ta chiêm ngắm mầu nhiệm Con-Thiên-Chúa-làm-người và trở nên Đáng Emmanuel, chúng ta cảm tạ Thiên Chúa, Đáng đã ban cho nhân loại Đức Kitô để giải thoát nhân trần khỏi tội lỗi và sự chết hầu dẫn chúng ta đến sự sống vĩnh cửu của Thiên Chúa.

Từ khóa: thánh Augustin, Mầu nhiệm Nhập Thể, mầu nhiệm Con-Thiên-Chúa-làm-người

Abstract

In his assessment of Saint Augustine, Altaner writes: "The great bishop combined within himself the creative energy of Tertullian and the broad spiritual vision of Origen with the ecclesiastical sensitivity of Cyprian; Aristotle's sharp dialectics with the transcendental idealism and soaring speculations of Plato; the practical consciousness of the Latin with the spiritual refinement of the Greek. He is the greatest philosopher of the patristic era. Without a doubt, Augustine is the most important and influential theologian for the Church in general." Indeed, this has been specifically demonstrated through Saint Augustine's excellent explanation of the Mystery of the Incarnation. Alongside him, we contemplate the mystery of the Son of God becoming human and becoming Emmanuel. We express gratitude to God, who bestowed upon humanity the gift of Christ for the redemption of humanity from sin and death, leading us to the eternal life of God.

Key words: Saint Augustine, the Mystery of the Incarnation, the Mystery of the Son of God becoming human

¹ ALTANER, *Patrologia*, (Turin 1976), 433.

DẪN NHẬP

Vì yêu thương nhân loại tội lỗi, Ngôi Lời đã nhập thể làm người. Người đã sống trọn vẹn phận người như chúng ta với tất cả mọi yêu cầu nơi bản tính nhân loại, ngoại trừ tội lỗi. Người đã trải qua mọi thử thách bằng đau khổ để có thể cứu giúp những ai đang chịu thử thách (x. Dt 2,18). Trong Kinh Tin Kính, Giáo hội tuyên xưng rằng: "Vì loài người chúng tôi, và để cứu độ chúng tôi, Người đã từ trời xuống thế." Quả thật, Đức Giêsu không chỉ là Emmanuel, là *Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta*, Người còn là *Thiên-Chúa-vì-chúng-ta*, là Con Thiên Chúa, là Thiên Chúa cứu độ. Thế nhưng, đối với những ai mới bắt đầu trở thành Kitô hữu, không đơn giản để có thể hiểu biết vấn đề này. Khi mới bắt đầu hoán cải và đối diện với nhiều triết thuyết mời gọi, chàng thanh niên Augustinô cũng cảm thấy băn khoăn tìm lời giải đáp cho thao thức của mình về mầu nhiệm Nhập Thể. Để rồi từ đó, Augustinô luôn mang trong mình nỗi niềm khắc khoải ấy "cho đến khi được nghỉ yên trong Chúa."



Trong phạm vi bài viết, chúng ta không có tham vọng tìm hiểu Kitô học của ngài, nhưng chỉ dừng lại cùng với thánh Augustinô tìm câu trả lời cho vấn nạn: Tại sao Thiên Chúa làm người?

Bài giảng 174,8: "*Tại sao Người đến thế gian?
- Để cứu những người tội lỗi.*

*Không có lý do nào khác nữa để Người phải đến thế gian".
Nhu thế, nguyên nhân duy nhất của sự nhập thể thực sự là tội lỗi con người, bởi vì nếu không có nó, tất cả các mục đích nhập thể của Thiên Chúa sẽ không bao giờ cần thiết và hiện hữu.*

Niềm thao thức trong Tự thuật

Trong tác phẩm *Tự Thuật*, thánh Augustinô viết rằng:

Lúc bấy giờ, con đã tìm ra cách mạnh mẽ khả năng hưởng kiến Người, nhưng không tìm ra, cho tới khi con ôm ghi được Đấng Trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, Đức Kitô làm người, Đấng được chúc lành muôn đời trên hết mọi sự. Ngôi Lời đã trở thành nhục thể để sự khôn ngoan mà do đó Người tạo dựng mọi sự, trở thành sữa nuôi nâng tuổi thơ chúng con. Thực ra con không nắm bắt được Đức Giêsu trong sự khiêm hạ của Người và cũng không biết sự yếu hèn Người đòi hỏi con điều gì. Nhưng về Đức Kitô, con có một ý tưởng trong đầu: nguyên ý tưởng về một con người khôn ngoan lỗi lạc, không ai sánh nổi, đặc biệt nhân vì việc sinh ra tuyệt vời từ một trinh nữ, hình như có sự lưu ý đặc biệt của Thiên Chúa trên chúng ta, đã ủy nhiệm Người một cách xứng đáng để Người trở nên gương mẫu hầu chúng ta biết kính chê thế sự để có được tính bất diệt. Nhưng mầu nhiệm Ngôi Lời mặc lấy xác phàm vận chuyển cả một mầu nhiệm lớn lao mà con không thể ngờ. Con nhận ra rằng nơi Đức Kitô là một con người đầy đủ, chứ không chỉ là một thân thể hoặc một linh hồn không có tư tưởng, liên kết với thân xác nhưng đây là một con người thật mà theo con vượt trên mọi người khác, không phải vì Người là hiện thân của Chân Lý, nhưng vì một vài ân huệ siêu vời trong nhân tính, một liều khôn ngoan hiếm có. Con phải thú nhận rằng mình cần thêm thời

gian để học biết về Đức Kitô, Ngôi Lời Nhập thể, sự khác biệt giữa chân lý Kitô giáo và lạc thuyết Photinô.¹

Thánh Augustinô mô tả ý tưởng mình về Đức Kitô tại thời điểm ngài hoán cải năm 386, mặc dù với kiến thức và vốn từ vựng của vị giám mục năm 398. Rõ ràng, ngài tin rằng Đức Kitô là một con người hoàn toàn, được sinh ra cách lạ thường từ một trinh nữ. Theo góc nhìn của Augustinô, Đức Kitô khác biệt với người khác không phải vì thần tính của Người, mà là những phẩm chất con người độc đáo, cuộc sống hoàn hảo, trí tuệ và công lao độc nhất của Người, được Thiên Chúa lựa chọn để trở thành Gương Mẫu và Vị Thầy dẫn đường đến sự sống bất tử.

Vào thời điểm trở lại, thần học của Augustinô rõ ràng không vượt quá giới hạn của triết học. Việc ngài chấp nhận nhân tính đầy đủ của Đức Kitô không liên quan gì đến thần học hay kiến thức về thuyết Apôlinariô. Ngài bảo vệ hồn suy lý của Đức Kitô khi trình bày vấn đề này trong *Tự Thuật*. Ngài không bao giờ nghĩ rằng Đức Kitô có thể thiếu bất kỳ phẩm chất con người nào và Kinh thánh đã xác nhận điều đó. Tuy nhiên, đoạn văn được trích dẫn ở trên đồng thời cho thấy quan điểm của Augustinô về Đức Kitô: Người là trung gian giữa Thiên Chúa và con người, Lời Thiên Chúa và sự khôn ngoan, nhờ đó mà vạn vật được tạo thành. Người hạ mình vì lợi ích của con người và trở thành chính con người, mang lấy nhân tính hoàn hảo, thể xác, tâm trí và linh hồn, hợp nhất với Ngôi Lời. Người thực sự là Thiên Chúa và thực sự trở thành người và “cư ngụ giữa chúng ta”.

Lời giải thích của thánh Augustinô về Ga 1,14

Chính xác là khi nào Augustinô hiểu được ý nghĩa chính thống về Ga 1, 14? Có lẽ sau tháng 5 năm 395 và trước ngày 28 tháng 8 năm 397. Đây là quãng thời gian ngài sáng tác *Về 83 vấn đề khác nhau*. Trong *Questio 80*² “Chống lại phái Apôlinariô” ngài nêu lên đề này. Khi phái Apôlinariô giải thích theo nghĩa đen, rằng Ngôi Lời chỉ đảm nhận xác thể, nhưng không có hồn suy lý và do đó không có trí thông minh, cảm xúc và ý chí của con người.

Augustinô bác bỏ cách giải thích theo nghĩa đen của phái Apôlinariô về hạn từ *caro*. Ngài cho thấy rằng Kinh thánh thường xuyên sử dụng cả *caro* và *anima* như *pars pro toto* cho *homo*, ví dụ: Lc 3,6: “Rồi hết mọi người phạm (*caro*) sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa”, và St 46,27 “tất cả các linh hồn (*anima*) của nhà Giacóp đã vào Ai Cập”. Sau đó, Augustinô giải thích thần học dựa trên nền tảng của Ga 1,14 theo hai bước. Trước hết, Thánh Kinh khẳng định rõ ràng linh hồn của Chúa Kitô, đặc biệt là chính Tin Mừng theo Gioan, ví dụ: Ga 10,18: “Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy”, hoặc 15,13 “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình”. Chúng ta thường dịch là “mạng sống”, nhưng tiếng Latinh trong trường hợp này chặt chẽ tuân theo "*Psyche*" trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là sức mạnh lý trí của sự sống vốn mang lại suy tưởng và cảm xúc.

Lập luận phản đối của phái Apôlinariô là: Tin Mừng Gioan hẳn đã sử dụng từ *anima* theo nghĩa bóng, Augustinô không chấp nhận. Vậy thì người ta giải thích thế nào về các đoạn Kinh thánh nói về cảm xúc của Đức Kitô: đau khổ, kinh ngạc, tức giận, nỗi buồn, niềm vui của Người, v.v.? Đây là các nhiệm vụ của hồn suy lý, không phải của xác thể. Với điều đó, Augustinô chạm đến vấn đề cốt lõi của thuyết Apôlinariô. Cảm xúc không phải là chức năng của xác thể. Nếu Đức Kitô không có nhân tính trọn vẹn, không có hồn suy lý làm chỗ dựa cho cảm xúc, thì thần tính phải là tác giả của chúng. Thế nhưng, thần tính này có thể thay đổi được

¹ Augustinô, *Tự Thuật*, Văn Thúy dịch từ bản tiếng Pháp của Louis de Mondadon, (Hà Nội, Nxb: Tôn giáo, 2010) tr. 229-230.

² Augustine, *Eighty-three Different Questions* trans. David L. Moshier (Catholic University of America Press, 1982), 206-211

và do đó không còn là thần tính đích thực nữa. Phủ nhận hồn suy lý nơi Đức Kitô cũng phủ nhận toàn bộ thần tính. Sau khi bác bỏ thuyết Apôlinariô, Augustinô khẳng định rằng *caro factum* không có nghĩa là "biến đổi thành xác thể", Logos không trở thành con người bằng cách từ bỏ thần tính trước đây của mình, nhưng bằng cách thêm vào đó "hình thức của một nô lệ"

(Pl 2,7), nhưng Người vẫn luôn là Logos.

Xét về quá trình phát triển học thuyết của Augustinô về sự nhập thể, người ta nhận thấy một đặc điểm chung trong phương pháp suy tư của ngài. Augustinô khám phá từng khía cạnh của vấn đề này, bổ sung thêm cho chúng những hiểu biết sâu sắc hơn, để rồi đi đến một thần học hoàn chỉnh về sự nhập thể.

Những lý do cho sự nhập thể

Augustinô đặt ra câu hỏi: “Tại sao Con Thiên Chúa lại nhập thể?”. Ngài chia vấn đề thành nhiều bước khác nhau: Trước hết: Có tất yếu là Đấng Mêsia phải đau khổ và chịu chết để cứu độ nhân loại hay không? Hay chính xác hơn: Có phải Chúa buộc phải làm điều đó? Vấn đề mà Augustinô đề cập ở đây đã xuất hiện từ lâu trong Kitô giáo. Vì một Thiên Chúa đau khổ là “có vấp phạm cho người Do Thái và sự ngu xuẩn đối với dân ngoại” (1Cr 1; 23). Đối với triết học Platon thời bấy giờ, Thượng đế là Đấng tối cao, bất biến. Người là hữu thể tâm linh thuần túy, không hòa lẫn với vật chất. Vậy, làm thế nào có thể giải thích Thiên Chúa đã trở nên con người, phải đau khổ và chịu chết? Augustinô trả lời vào năm 396/97 trong *De agone Christiano*¹ 11.12: “Chắc chắn, Thiên Chúa có thể đã nghĩ ra một kế hoạch khác; nhưng, nếu Người hành động khác, Người sẽ khiến bạn buồn chán mà không hài lòng”. Nhưng lý do cho sự nhập thể của Đấng Kitô là gì?

Thứ nhất: Đôi mắt tâm hồn nhìn thấy Con Thiên Chúa là Ánh sáng vĩnh cửu, nhưng tội nhân chỉ có thể nhìn thấy Người bằng đôi mắt thể lý; vì vậy, Người phải mang hình dạng hữu hình.

Thứ hai: Đấng Kitô là con người trong tình trạng sáng tạo hoàn hảo, như con người ấy đã từng ở trong địa đàng và sẽ được cứu chuộc một lần nữa. Do đó, sự nhập thể biểu trưng cho khuôn mẫu về đời sống đức hạnh hoàn hảo mà con người có thể noi theo. Nhờ đó, nó chữa khỏi mọi thói xấu và đặc biệt là lòng kiêu ngạo, tội lỗi nguyên thủy của loài người. Ở đây, Augustinô gợi ý về ba chủ đề chính về Chúa Kitô mà ngài sẽ phát triển thêm trong các tác phẩm sau này: *Christus exemplum*, *Christus medicus*, và *Christus humilis*. Thế nhưng, câu trả lời phần nào vẫn nằm ở cấp độ nhân tính của Đức Kitô và chỉ trả lời cho câu hỏi: tại sao Con Thiên Chúa làm người, tại sao Ngài phải chịu đau khổ và chịu chết.

Vài năm sau (khoảng năm 400), Augustinô bổ sung thêm một dòng lý luận khác trong *De catechizandis rudibus* 4.7: “Còn lý do nào tốt hơn cho việc nhập thể của Chúa hơn là ý định Người muốn cho chúng ta thấy tình yêu của Người dành cho chúng ta,... vì chúng ta là tội nhân, Chúa Kitô đã chết thay cho chúng ta (Rm 5,8)”² Do đó, chữa lành, nêu gương, cứu độ, bày tỏ tình yêu thương của Thiên Chúa, hướng đến mục đích của sự nhập thể, nhưng không phải là nguyên nhân gốc rễ của Biến cố Nhập thể. Đó là tội Nguyên tổ.

¹ Augustinô soạn tác phẩm này vào lúc mới làm giám mục như một cẩm nang về đời sống Kitô giáo để hướng dẫn những người thất học trong đức tin.

² Augustine, *De catechizandis rudibus*, trans. Salmon (Massachusetts: Hendrich Publisher Marketing, 2012), p. 286-287

Lần đầu tiên thánh Augustinô diễn tả điều này trong *Enarrationes in Psalmos*¹ 36 II 15: "Hỡi con người, nếu bạn đã không rời bỏ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa đã không làm người vì bạn." Từ năm 411 trở đi, Augustinô đặt ra câu hỏi "Tại sao Thiên Chúa đến thế gian này?". Và đặc biệt trả lời câu hỏi đó trong các bài giảng.

Bài giảng 171.1: "Không có lý do nào khác cho việc Đức Kitô nhập thể hơn là để cứu tội nhân".

Bài giảng 174,2: "Đức Giêsu Kitô đã đến thế gian để cứu tội nhân (1 Tm 1,5). Hãy nhớ Tin Mừng: Vì Con Người đến để tìm kiếm và cứu những gì đã mất (Lc 19,10).

Bài giảng 174,8: "Tại sao Người đến thế gian? Để cứu những người tội lỗi. Không có lý do nào khác nữa để Người phải đến thế gian". Như thế, nguyên nhân duy nhất của sự nhập thể thực sự là tội lỗi con người, bởi vì nếu không có nó, tất cả các mục đích nhập thể của Thiên Chúa sẽ không bao giờ cần thiết và hiện hữu. Chỉ vì con người phạm tội, Thiên Chúa đã quyết định cứu con người trong tình yêu của Người. Thiên Chúa chữa lành những hậu quả của tội lỗi, và dạy con người con đường dẫn đến ơn cứu độ qua sự khiêm nhường của Người. Tội lỗi không bao giờ khiến Thiên Chúa phải hành động. Quyết định cứu độ của Người hoàn toàn tự do. Tuy nhiên, Thiên Chúa cũng có thể quyết định không cứu con người, như Augustinô giải thích trong chương 99 của *Enchiridion*, được viết khoảng năm 412. Augustinô nói rằng trong chương 9 của lá thư gửi tín hữu Rôma, thánh Phaolô cho biết ơn cứu độ là một hành động ân sủng thuần túy của Thiên Chúa.

Tuy nhiên, vấn đề vẫn phải được tiếp tục giải quyết là: Tại sao Thiên Chúa chọn cách này để cứu chuộc con người, cụ thể là trở thành con người và chết vì họ? Chính trong *De Trinitate*,² được soạn thảo sau năm 412, Augustinô trả lời câu hỏi này ở ba luận điểm (10.13, 16.21, và 17.22). "Chẳng lẽ Thiên Chúa không có cách nào khác để giải cứu con người khỏi cõi trần hơn là để Con Một Người nhập thể bằng cách mặc lấy xác thể và linh hồn con người, rồi chịu chết như một người phạm?" (*Trin* 10.13). Câu trả lời là: chắc chắn có rất nhiều khả năng khác, nhưng phương pháp cứu chuộc mà Thiên Chúa chọn là phương pháp thích hợp nhất. Cái chết của Đức Kitô là cách cứu chuộc thích hợp nhất đối với tất cả các bên liên quan: Thiên Chúa, con người và cả ma quỷ. Đối với Thiên Chúa, cái chết của Đức Kitô trọn hảo nhất, vì nó cho thấy sự trao ban nhưng không và phi thường của tình yêu Thiên Chúa cho con người. Đối với con người, cái chết này đầy đủ nhất hầu cho thấy con người không chỉ có phẩm giá cao cả là thụ tạo của Thiên Chúa, mà Đức Kitô còn trao tặng cho con người một khuôn mẫu về một đời sống hoàn hảo vô tỳ tích để noi theo. Đối với ma quỷ, cái chết của Đức Kitô là cách cứu chuộc nhân loại thích hợp nhất, bởi vì ma quỷ chỉ thống trị con người do tội lỗi, nhưng đã thất bại nặng nề khi vô cơ nuốt chửng Đức Kitô, Đấng không hề phạm tội. Vì lỗi lầm này, ma quỷ đã mất tất cả các quyền lực trước đây của chúng đối với con người.

Được nhập thể bởi Chúa Thánh Thần, được sinh ra từ Trinh nữ Maria

Trong bài giảng 190,1-2 có lẽ được trình bày vào lễ Giáng sinh giữa năm 391 và 400, Augustinô khẳng định rằng Con Thiên Chúa đã quyết định việc sinh ra làm người vì những lý do không đơn giản với lý trí, nhưng chỉ với đức tin. Tất nhiên, Người có thể trở thành một con người, ngay cả khi không có người mẹ huyết thống. Nhưng để cứu chuộc và tôn vinh nhân

¹ Augustine, *The exposition of Psalms*, vol 2. Trans. Maria Boulding, O.S.B. (New York: New City Press, 2000), p.75

² Đây là công trình tín lý chính yếu của Augustinô. Một kiệt tác thực sự có tầm ảnh hưởng quyết định đối với thần học Ba Ngôi Tây phương. Khảo luận được sáng tác trong hai giai đoạn: mười hai tập đầu tiên trong khoảng thời gian từ năm 399 đến năm 412; số tập còn lại vào khoảng năm 420. Xem Saint Augustine, *De Trinitate*, trans. Arthur West Haddon D. B (Massachusetts: Hendrich Publisher Marketing, 2012), p.41-45.

loại, Người muốn được sinh ra như một con người từ một người phụ nữ. Thế nhưng, việc được sinh ra từ một trinh nữ phải được hiểu là Người được sinh ra từ vĩnh cửu bởi Chúa Cha. Đức Kitô đã được sinh ra hai lần: Người được sinh ra từ trước muôn đời bởi Chúa Cha; trong thời gian từ một trinh nữ. Việc Augustinô phát triển thần học nhập thể trong các bài giảng và giáo lý thay vì các luận thuyết thần học dường như cho thấy rằng ngài đang trả lời những câu hỏi mà các tín hữu đặt ra cho mình. Sự nhập thể của Đức Kitô do Chúa Thánh Thần làm nảy sinh nhiều vấn đề khác nhau. Từ khoảng năm 400 trở đi, các câu hỏi được đặt ra: Ai thực hiện cuộc nhập thể của Đức Kitô, chỉ Chúa Thánh Thần hay Ba Ngôi? Và khoảng năm 412, vấn đề trở nên gai góc hơn: Phải chăng việc Chúa Thánh Thần rợp bóng trên Đức Maria có nghĩa là Người là Cha của Đức Kitô?

Augustinô trả lời câu hỏi thứ nhất trong bài giảng 225,2 có tham chiếu đến Côlôse 1,16 và Châm ngôn 9,1: "Nơi Người mọi sự trên trời dưới đất đều được dựng nên", "Sự khôn ngoan đã xây nhà cho mình". Tuy nhiên, trong *Enchiridion*¹ chương 38-40 thánh Augustinô thừa nhận rằng không dễ giải thích bằng cách nào mà Đức Giêsu Kitô được hạ sinh bởi quyền năng Chúa Thánh Thần mà không phải là Chúa Cha. Tuy nhiên, về cơ bản, đối với Augustinô dường như là một vấn đề thuật ngữ, không phải là một vấn đề thần học, vì câu trả lời của ngài vẫn chỉ nằm trên bình diện ngôn ngữ. Ngài giải thích, cụm từ tiếng Latinh *natus de* "được sinh ra từ", không chỉ nói đến việc được cha mẹ sinh ra, mà có thể có nghĩa là đi vào trong hiện hữu, xuất hiện, được sản sinh....

Thực tế có thể hiểu hạn từ "được sinh ra" theo nhiều nghĩa. Nếu tìm kiếm một sự so sánh phù hợp để hiểu "sinh ra từ Chúa Thánh Thần", người ta không nên nhìn vào sự hạ sinh thể lý, mà là sự tái sinh trong phép Thanh Tẩy. Từ đó, người ta cũng được sinh ra "từ nước và Thánh Thần" (Ga 3,5). Tuy nhiên, cha mẹ của các tín hữu không phải là nước và Thánh Thần, nhưng Thiên Chúa được gọi là Cha và Hội thánh là Mẹ. Do đó, cụm từ "được sinh ra từ" không nhất thiết chỉ mối tương quan phụ tử, nhưng cũng có thể ám chỉ một người trung gian hoặc công cụ phát sinh. Do đó, "sinh ra từ Chúa Thánh Thần" có nghĩa là: "được sinh ra nhờ hoạt động của Chúa Thánh Thần" mà không làm suy giảm tình phụ tử của Thiên Chúa. Phần thứ hai trong lập luận của Augustinô liên quan đến khái niệm làm "con". Hạn từ này không chỉ đề cập đến vấn đề thể lý. Luật cũng gọi những người thuộc dòng dõi là con, và theo nghĩa bóng là tất cả những ai có mối tương quan mật thiết với ai đó hoặc với một thứ gì đó. Mátthêu 23,15 nói về "con cái hỏa ngục", Mátthêu 8,12 nói về "Con cái Vương Quốc". Do đó, Augustinô kết luận: "Một người tự xưng là con của ai đó, thì không nhất thiết phải được sinh ra từ người này."

Trong nhiều tác phẩm của Augustinô, người ta nhận thấy ngài so sánh việc Chúa Kitô được sinh ra từ trinh nữ Maria do tác động của Chúa Thánh Thần với sự tái sinh của các tín hữu trong phép Rửa và mẫu gương của Đức Maria đối với Giáo hội. Tuy nhiên, liên quan đến học thuyết về tội nguyên tổ, sự trinh thai mang lấy một ý nghĩa Kitô học khác. Theo quan điểm của Augustinô, tội nguyên tổ được truyền lại bởi dục vọng thể xác qua hành động sinh sản, nên chỉ phù hợp là Đức Kitô đã được sinh ra từ một trinh nữ. "Đối với Người, người mẹ được thụ thai từ đức tin, không phải bởi dục vọng" (*Ench* 38 và 41).

¹ Sách hướng dẫn được soạn thảo từ năm 421, sắp xếp theo sơ đồ của ba nhân đức hướng Chúa. Tác phẩm giải thích về tín biểu (đức tin), về Kinh Lạy Cha (hy vọng) và của giới luật luân lý (tình yêu). Xem Augustine, *Enchiridion*, trans. T. F. Shaw (Massachusetts: Hendrich Publisher Marketing, 2012), 248-250.

Thực thể tính và toàn vẹn tính của sự nhập thể

Augustinô bảo vệ thực tại tính và tính toàn vẹn của biến cố nhập thể nơi Đức Kitô nhằm chống lại ba quan niệm sai lầm: Áo thân thuyết cho rằng Đấng Kitô chỉ có một thân thể giả mạo; thuyết Photinô cho rằng Đấng Kitô hoàn toàn là một con người; và thuyết Apôlinariô công nhận Đấng Kitô là Thiên Chúa, nhưng khẳng định rằng Người chỉ mang một thân xác không có linh hồn suy lý, nhưng được thay thế bằng thần tính của Người. Hơn nữa theo Augustinô, thuyết Apôlinariô bảo vệ rằng Gioan 1, 14 "*Verbum caro factum est*" có nghĩa là Con Thiên Chúa đã bị biến đổi thành một con người mất đi thần tính khi nhập thể. Khi xem qua các tác phẩm của thánh Augustinô, người ta nhận thấy rằng Áo thân thuyết và thuyết Photinô không đóng một vai trò quan trọng nào trong thần học của ngài, phần lớn thời gian ngài đối phó với thuyết Apôlinariô.

Augustinô bác bỏ Áo thân thuyết khá ngắn gọn *Questio 14*: "Nếu thân xác của Đấng Kitô chỉ là ảo ảnh, thì Đức Kitô đã lừa dối; và nếu Người lừa dối, Người không thể là Chân Lý. Nhưng Đức Kitô là Chân Lý, do đó thân thể của Người không thể là ảo ảnh. Thuyết Manikê không thể cho phép Đức Kitô có một thân xác thực sự, vì theo học thuyết của họ, Thiên Chúa không bao giờ bị ô nhiễm khi hòa mình vào vật chất.

Trong tác phẩm *De haeresibus*¹ viết năm 428, vài năm trước khi qua đời, Augustinô xác nhận học thuyết Kitô giáo của người Manikê: "Họ khẳng định ... rằng Chúa Kitô không hiện hữu bằng thân xác thật, mà chỉ thể hiện dưới hình thức giả tạo nhằm đánh lừa các giác quan của con người" (46,15). Ngoài Manikê, Augustinô còn nói đến sai lầm của thuyết ngộ đạo Valentinianô trong *De haeresibus* 11: "Họ khẳng định ... rằng khi Đức Kitô được Chúa Cha sai đến ... Người mang một linh thể hoặc thiên thể và không mang bất cứ điều gì từ trinh nữ Maria." Augustinô đề cập đến người Photinô trong *Tự Thuật* (VII 19, 25), khi họ giải thích sai về Gioan 1,14 "và Ngôi Lời đã làm người", phân biệt với chân lý Công giáo. Họ phủ nhận thần tính của Chúa Kitô. Ngài kết nối Photinô với Phaolô Samosata: cả hai đều dạy cùng một giáo lý, đó là Đấng Kitô là chỉ người duy nhất; Người không hiện hữu từ vĩnh cửu, mà chỉ xuất hiện khi được sinh ra bởi Đức Maria.

Thánh Augustinô thường xuyên thảo luận về thuyết Apôlinariô. Trong bài giảng 214.6 năm 391, ngay sau khi được thụ phong linh mục, ngài khẳng định rằng Đức Kitô đã mang lấy một con người hoàn chỉnh, thể xác và linh hồn. Về mặt này, thần học của Augustinô không có gì phát triển, ngài chỉ nhấn mạnh vào tính toàn vẹn của sự nhập thể nơi Chúa Kitô và giải thích chi tiết hơn. Trong *De haeresibus* 55, ngài giải thích rằng phái Apôlinariô đã phủ nhận linh hồn nơi Đức Kitô; Người được cho là chỉ có xác thể. Ngoài ra, theo Augustinô, phái Apôlinariô khẳng định rằng Lời Thiên Chúa và xác thể của Đức Kitô thuộc cùng một bản thể, vì thế họ chuyển đổi Ngôi Lời của Thiên Chúa vào trong con người.

Chống lại lạc giáo Apôlinariô, Augustinô bảo vệ học thuyết công giáo chính thống. Ngài cho thấy rằng Sách Thánh chứng minh cả thực tại của thân xác Đấng Kitô và sự hiện diện của một linh hồn lý trí trong đó. Người đi, ngồi, ngủ, bị đánh đập, bị đóng đinh và chịu chết - tất cả các chức năng của xác thể. Nhưng Người cũng đầy cảm xúc, đó là những chức năng của linh hồn (*Enarratio in Psalmos*, bài giảng 29 2,3). Đức Kitô đảm nhận toàn thể con người để cứu chuộc con người (bài giảng 237.4). Lập luận này gợi nhớ đến Grêgôriô Nazianzô về bức thư nổi tiếng 101 gửi Cledonius: "những gì không được đảm nhận, không

¹ Augustine, *De haeresibus*, trans. Patristic Studies (Washington: The Catholic University of America, 1956), p. 86-87.

được cứu độ", và người ta có thể cho rằng Augustinô đã biết thần học của Grêgôriô thông qua giám mục Ambrosiô thành Milan.

Apôlinariô nói về *mia physis* (một bản tính), *mia ousia* (một bản thể) và *mia hypostasis* (một bản thể/ngôi vị) trong Đấng Kitô, nhưng Kitô học của Apôlinariô là niềm xác tín triết học rằng hai bản thể hoàn chỉnh không thể liên kết thành một thể thống nhất thực sự. Do đó, chỉ có thần tính hoặc nhân tính mới có thể là một bản thể, một trong hai phải không hoàn thiện và do đó không có bản thể của riêng nó. Và đối với Apôlinariô, đó là nhân tính. Augustinô luôn nhấn mạnh vào chân lý rằng Ngôi Lời đã không làm mất đi thần tính của mình khi trở thành con người: "Người được sinh ra bởi Chúa Thánh Thần và Trinh nữ Maria Đó là cách thức mà Đức Giêsu Kitô được mặc lấy xác thể, cách mà Đấng tạo dựng nên con người đã làm người; bằng cách tiếp nhận những gì mình không là, chứ không phải mất đi những gì mình là. Ngôi Lời đã làm người và cư ngụ giữa chúng ta (Ga 1, 14). Không phải "Ngôi Lời đã hóa thành xác thể", nhưng vẫn là Ngôi Lời bởi sự tiếp nhận xác thể" (bài giảng 213.3). "Ngôi Lời không thể thay đổi và không hề thay đổi theo hướng thấp kém hơn khi Ngôi Lời chia sẻ trong xác thể qua linh hồn lý trí" (thư 140.4.12)¹. Với điều này, rõ ràng hồn suy lý của Chúa Kitô có vị trí là trung gian giữa Thiên Chúa và con người.

Đức Kitô, Thiên Chúa và con người

Làm thế nào Augustinô hiểu và mô tả chính xác sự hiệp nhất giữa thần tính và nhân tính nơi Đức Kitô? Về khía cạnh này, thần học của Augustinô được chia thành hai thời kỳ: thời kỳ nghiên cứu cho đến năm 411, thời kỳ tìm ra và áp dụng công thức chính xác về "một ngôi vị trong hai bản tính" từ năm 411 trở đi.

Trong suốt thời gian tìm kiếm một công thức thích hợp, Augustinô cố gắng diễn tả bản tính kép hoàn chỉnh và sự hiệp nhất của Chúa Kitô bằng những biểu thức mô tả cách thức chúng được kết hiệp với nhau hoặc là kết quả của sự kết hiệp. Thông thường nhất, Augustinô xây dựng cách thức kết hiệp theo nghĩa "đảm nhận": Con Thiên Chúa đảm nhận con người (*suscipit, accipit carnem hominem*), đón nhận hay mặc lấy thân xác (*induit*). Tuy nhiên, thần học *homo assumptus* chứa đựng hai nguy cơ chính mà Augustinô muốn tránh: nguy cơ của sự kết hiệp thuần túy luân lý giữa Thiên Chúa và con người nơi Đức Kitô, và nguy cơ của thuyết Dưỡng Tử. Augustinô bác bỏ một sự kết hiệp thuần túy luân lý mà trong tác phẩm đầu tiên của mình *De agone Christiano* 17.19: Đấng Kitô không chỉ khôn ngoan và công chính bằng cách được liên kết với Thiên Chúa là Đấng khôn ngoan và công chính, nhưng Đức Kitô là sự khôn ngoan và công chính trong chính Người. Về Dưỡng tử thuyết, Augustin phân biệt giữa *adoptio* và *assumptio*. Cả hai cách kết hiệp với Thiên Chúa đều được thực hiện bởi ân sủng Thánh Thần, nhưng chúng không đồng mức với nhau. *Homo assumptus* được đón nhận vào trong Ngôi Lời và thông dự vào tất cả các đặc tính của Ngôi Lời. *Adoptio* nghĩa là chuyển trao một điều gì đó cho con người mà nó không có, nhưng không xâm phạm đến tính độc lập của con người với tư cách là một ngôi vị. Theo đó trong trường hợp của Đức Kitô, điều này có nghĩa là nhân tính của Người trước hết hiện hữu tách biệt với thần tính của Người, điều mà chưa bao giờ xảy ra.

Đối với Augustinô, Thiên Chúa và con người tạo nên thể thống nhất như thể xác và linh hồn nơi con người. Trong lá thư 137 gửi Volusianus,² Augustinô giải thích sự kết hợp giữa Thiên Chúa và con người như thế này. Chúa Kitô xuất hiện với tư cách là trung gian giữa Thiên Chúa và con người theo cách mà Người kết hợp hai bản tính thành một ngôi vị. Tuy nhiên, hai bản tính đó không có thứ hạng ngang nhau, để mà trong sự kết hiệp, hai chuyển động trái

¹ Augustine, *Letters*, vol. 3, trans. Wilfrid Parsons (The Catholic University of America Press, 1953), p. 58.

² *Ibid*, p. 18

ngược nhau dẫn đến kết quả: Cái bình thường (*solita*), tức là bản tính con người, được nâng lên bởi cái khác thường (*insolita*), tức là thần tính, trong khi cái bất thường được làm cho dịu đi nhờ cái bình thường.

Tuy nhiên, để ngăn chặn bất kỳ sự hiểu lầm nào về sự "điều tiết" của thần tính, Augustinô nhấn mạnh rằng dĩ nhiên Con Thiên Chúa vẫn không thay đổi, con người khả biến được thêm vào thần tính của mình, chứ không phải thần tính bị thay đổi theo bất kỳ cách nào đối với nhân tính. Thiên Chúa và con người trong Đức Kitô "hòa quyện" trong sự hiệp nhất ngôi vị như linh hồn và thể xác nơi con người. Thánh Augustinô lấy sự so sánh này từ triết học Neoplaton, nhưng cũng lưu ý những nguy cơ của nó. Một hỗn hợp có thể có nghĩa là hai thành phần ban đầu của nó mất đi các đặc tính trong quá trình trộn lẫn, và sự pha trộn kết quả sẽ là một cái gì đó mới, bản chất thứ ba khác với cả hai phần mà nó bao gồm.

Do đó, Augustinô nói thêm rằng người ta không được tưởng tượng sự hiệp nhất của Thiên Chúa và con người giống như sự pha trộn của hai chất lỏng, mà giống như sự giao thoa của ánh sáng và không khí hòa quyện vào nhau mà không làm mất đi bất cứ đặc tính cụ thể nào của chúng. Tuy nhiên, từ năm 411, Augustinô từ bỏ hình ảnh hỗn hợp có thể hiểu lầm này, bởi vì cùng lúc đó, ngài đã tìm ra công thức mới *una persona*.

Chúa Kitô, một ngôi vị trong hai bản tính

Sau năm 411, công thức mới "Đức Kitô, một ngôi vị trong hai bản tính, Thiên Chúa và con người" giải quyết tất cả các vấn đề cơ bản liên quan đến Kitô học:

1. Chống lại người Arius và Photinô, công thức này bảo vệ thần tính không bị suy giảm của Đức Kitô, Con Thiên Chúa, đồng bản thể và đồng vĩnh cửu với Chúa Cha.
2. Chống lại Manikê và Apôlinariô, công thức này bảo tồn đồng thời nhân tính thực sự và toàn vẹn của Đức Kitô: tức là sự hạ sinh từ trinh nữ Maria với tư cách là Con Người, trở thành con người, không phải xác thịt theo nghĩa khiếm khuyết, vâng phục của Người với Chúa Cha với tư cách là con người, và tính trung gian của Người giữa Thiên Chúa và con người.
3. Cuối cùng, công thức này mô tả sự hiệp nhất thực sự của cả hai bản tính, sự hợp nhất ngôi vị với tư cách là chủ thể của mọi hành động, và sự hợp nhất của cả ý chí Thiên Chúa và của con người, mà không cắt giảm một trong hai bản tính hoặc phân chia Đức Kitô thành hai người con.

Augustinô trình bày một cách toàn diện và cô đọng giáo huấn của mình về sự nhập thể trong *Sách hướng dẫn (Enchiridion) về Đức tin, Đức Cây và Đức Mến* 33-36. Bây giờ, mười năm sau, ngôn ngữ của ngài chính xác hơn. Augustinô không chống lại các lạc giáo đơn lẻ mà giảng dạy một cách ngắn gọn đức tin chính thống: "Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, vừa là Thiên Chúa vừa là con người. Người là Thiên Chúa trước mọi thời đại; Ngài là con người trong thời đại của chúng ta. Người là Thiên Chúa vì Ngài là Ngôi Lời Đức Chúa Trời, vì "Ngôi Lời là Thiên Chúa" (Ga 1,1). Tuy nhiên, Người cũng là con người, vì trong sự hiệp nhất của Ngôi vị, một linh hồn suy lý và thể xác được kết hợp với Ngôi Lời. Theo đó, xét vì Người là Thiên Chúa, Người và Chúa Cha là một. Tuy nhiên, xét vì Người là con người, thì Chúa Cha cao trọng hơn Người. Vì Người là Con Một Thiên Chúa - không phải bởi ân sủng mà do bản tính... Đây không phải là hai người con của Thiên Chúa, một Thiên Chúa và một con người, nhưng là Con Thiên Chúa - Thiên Chúa không có nguồn gốc, con người có nguồn gốc xác định - Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta".

KẾT LUẬN

Nhận định về thánh Augustinô, Altaner viết: “Vị giám mục vĩ đại đã kết hợp trong chính mình năng lượng sáng tạo của Tertullianô và chiều rộng tinh thần của Origen với sự nhạy cảm về giáo hội của Cyprianô; sự nhạy bén biện chứng của Aristotle với chủ nghĩa duy tâm và suy đoán bay bổng của Platon; ý thức thực tế của người Latinh với sự tinh tế về mặt tinh thần của người Hy Lạp. Ngài là triết gia vĩ đại nhất của thời giáo phụ. Không nghi ngờ gì nữa, Augustinô là thần học gia quan trọng nhất và có ảnh hưởng nhất đối với Giáo hội nói chung.”¹ Quả thực, điều đó đã được chứng minh cụ thể qua cách lý giải tuyệt vời của thánh Augustinô về Mầu nhiệm Nhập Thể. Cùng với ngài, chúng ta chiêm ngắm mầu nhiệm Con-Thiên-Chúa-làm-người và trở nên Đấng Emmanuel, chúng ta cảm tạ Thiên Chúa, Đấng đã ban cho nhân loại Đức Kitô để giải thoát nhân trần khỏi tội lỗi và sự chết hầu dẫn chúng ta đưa đến sự sống vĩnh cửu của Thiên Chúa.

Tài liệu tham khảo

- Kinh Thánh*. Bản dịch của nhóm CGKPV. Hà Nội: Tôn giáo, 2011.
- Augustinô. *Tự Thuật*. Vân Thúy dịch từ bản tiếng Pháp của Louis de Mondadon. Hà Nội, Nxb: Tôn giáo, 2010.
- Augustine. *Eighty-three Different Questions*. trans. David L. Moshier. Catholic University of America Press, 1982.
- De catechizandis rudibus*, trans. Salmon. Massachusetts: Hendrich Publisher Marketing, 2012.
- The exposition of Psalms*, vol. 2, trans. Maria Boulding, O.S.B. New York: New City Press, 2000.
- De Trinitate*, trans. Arthur West Haddon D. B. Massachusetts: Hendrich Publisher Marketing, 2012.
- Enchiridion*, trans. T. F. Shaw. Massachusetts: Hendrich Publisher Marketing, 2012.
- De haeresibus*, trans. Patristic Studies. Washington: The Catholic University of America, 1956.
- Letters*, vol. 3, trans. Wilfrid Parsons. The Catholic University of America Press, 1953.
- Altaner. *Patrologia*. Turin, 1976.
- Brown, Peter. *Augustine of Hippo*. London and Berkeley: Faber and Faber/University of California Press, 1967
- Gilson, Etienne. *The Christian Philosophy of Saint Augustine*. New York: Knopf, 1960.
- Markus, Robert. *Saeculum: History and Society in the Theology of Saint Augustine*. Cambridge: Cambridge University Press, 1970
- Portalie, Eugene. *A Guide to the Thought of Saint Augustine*. Chicago: Regnery, 1960.
- TeSelle, Eugene. *Augustine the Theologian*. New York: Herder, 1970
- Trapè, Agostino. Saint Augustinus, in *Patrology*, Volume IV. Edited by Angelo Di Berardino, with an introduction by Johannes Quasten. Translated into English by Rev. Placid Solari, O.S.B. Westminster, Maryland. Christian Classis Inc., 1996.

¹ ALTANER, *Patrologia*, (Turin 1976), 433.

Tình yêu giáng thế

Phù Vân

Chúa sinh xuống làm người nơi dương thế,
Rất đơn sơ, trong đêm thánh ra đời.
Nơi chuồng chiên, trời lạnh giá tuyết rơi,
Ngài xuống thế, tình yêu ôi khiêm hạ.

Tình yêu Chúa, một tình yêu nhiệm lạ,
Tháng mười hai, ai cũng biết đó mà,
Đêm Giáng Sinh, ngày hồng phúc bao la,
Mùa kỷ niệm, Vua hiền hoà giáng thế.

Chúa vinh hiển và quyền năng cả thế,
Không một ai trên trần thế sánh bằng,
Thờ đời đời, Người tạo dựng muôn dân,
Đáng tuyệt đối và vĩnh hằng bất diệt.

Bạn có biết, Chúa yêu ta khôn xiết
Muốn chúng ta được nhận biết Danh Ngài,
Biết ăn năn, từ bỏ những lạc sai,
Tin vào Chúa, chỉ mình Ngài mình chủ.

Chỉ có Chúa, một mình Ngài là đủ,
Đầy yêu thương, nơi ẩn trú yên hàn,
Con vui mừng nương tựa bên bình an
Tình yêu Chúa mãi đầy tràn biển rộng.

Hãy chạy đến, đừng thờ ơ, thụ động,
Cậy tin Ngài, là Sự Sống, Đường Đi,
Hồn bình an, được vui thoả tức thì
Bởi Con Chúa giáng sinh vì nhân thế.

Xin cho khắp muôn đời, muôn thế hệ
Mãi ngân vang bài vịnh tuế hoan ca
Chúc Ngôi Hai vua trần thế an hoà
Câu chúc tụng Chúa mãi là Đức Chúa.

Xin cho con niềm tin không tàn úa
Dẫu cho đời bao vây bủa khó khăn
Xin cho con luôn kiên vững tin rằng
Chỉ có Chúa, Đấng Toàn Năng duy nhất